TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 249/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn A, sinh năm: 1992.
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1997.

Cùng cư trú tại: khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 02 tháng 7 năm 2018, đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án trước thời hạn theo quy định pháp luật với lý do anh Lê Văn A đi làm ở xa, việc đi lại ra Tòa nhiều lần có ảnh hưởng đến công việc hiện tại và hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tất cả vấn đề có tranh chấp;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn A với chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Văn A và chị Nguyễn Thị Huỳnh N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Lê Văn A và chị Nguyễn Thị Huỳnh N không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ngày 02 tháng 7 năm 2018, anh Lê Văn A có đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Huỳnh N do anh và chị N đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung xong. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N thống nhất việc anh A rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn. Hai đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp phần yêu cầu này. Việc người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, nên Tòa án đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn của anh Lê Văn A.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Anh Lê Văn A và chị Nguyễn Thị Huỳnh N thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh Lê Văn A tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2015/0017371 ngày 21 tháng 6 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho anh A 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm và 450.000 đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2015/0017370 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo